

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xã Sam Mứn**  
**tỉnh Điện Biên đến năm 2045**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn; số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;*

*Theo đề nghị của UBND xã Sam Mứn tại Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 29/01/2026; Báo cáo kết quả thẩm định số 491/BC-SXD ngày 29/01/2026 của Sở Xây dựng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xã Sam Mứn, tỉnh Điện Biên đến năm 2045, với những nội dung chính sau:

**1. Phạm vi, quy mô và thời gian lập quy hoạch**

- Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch: được xác định là toàn bộ địa giới hành chính của xã Sam Mứn, tỉnh Điện Biên, ranh giới được xác định như sau:

+ Phía Bắc giáp xã Thanh Yên.

+ Phía Nam giáp xã Núa Ngam của tỉnh Điện Biên và CHDCND Lào.

+ Phía Đông giáp xã Thanh An và xã Núa Ngam.

+ Phía Tây giáp CHDCND Lào.

- Diện tích lập quy hoạch: 15.615,00 ha.
- Thời hạn lập quy hoạch đến năm 2045.

## **2. Mục tiêu quy hoạch**

- Cụ thể hoá những chiến lược, định hướng phát triển của Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên và Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã Sam Mứn nhiệm kỳ 2025-2030, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa - không gian xã trên địa bàn tỉnh.

- Khai thác lợi thế, tiềm năng phát triển của xã dưới tác động của các dự án chiến lược mang tính động lực và cửa khẩu Tây Trang của tỉnh Điện Biên, trở thành động lực kinh tế quan trọng của tỉnh, phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

- Điều chỉnh cấu trúc không gian xã: Cải tạo, chỉnh trang các khu vực hiện hữu; Xây dựng hệ thống trung tâm xã; xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại; bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường; tạo ra các nguồn lực, hình thành các dự án trọng điểm để phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng xã có môi trường sinh thái, bản sắc đặc trưng: Không gian hòa nhập với hệ sinh thái môi trường, cảnh quan đặc trưng vùng miền biên giới; chú trọng bảo tồn văn hóa, lịch sử; đồng thời phát triển du lịch trải nghiệm đa dạng, nhằm phát triển du lịch cộng đồng, du lịch lịch sử, du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm.

- Phát huy lợi thế hạ tầng giao thông kết nối tỉnh Điện Biên và cửa khẩu Tây Trang đẩy mạnh phát triển dịch vụ thương mại, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn liền với phát triển du lịch văn hóa - lịch sử - sinh thái địa phương.

- Quy hoạch sử dụng đất hợp lý, hiệu quả đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nông thôn mới; làm cơ sở để chính quyền địa phương và các tổ chức, đơn vị, quản lý, kiểm soát và triển khai quy hoạch chi tiết các khu vực, lập các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn xã theo quy định.

## **3. Tính chất, vai trò, chức năng khu vực lập quy hoạch**

- Tính chất: Xã biên giới - cửa ngõ giao thương qua cửa khẩu quốc tế Tây Trang, giữ vai trò trung tâm dịch vụ - logistics gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh biên giới; Xã phát triển kinh tế tổng hợp, trọng tâm là nông nghiệp hàng hóa, gắn với công nghiệp chế biến - cụm công nghiệp Na Hai và dịch vụ thương mại cửa khẩu; Xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2030, hướng tới nông thôn mới nâng cao

năm 2045, phát triển hài hòa kinh tế - xã hội - môi trường, ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và dịch vụ công.

- Vai trò, chức năng: Xã Sam Mứn giữ vai trò là điểm kết nối trực tiếp giữa Việt Nam và CHDCND Lào và các quốc gia trong khu vực ASEAN thông qua Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang. Phát triển chuỗi cung ứng xuyên biên giới, logistics và thương mại quốc tế; là địa bàn quan trọng trong triển khai các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới, giảm nghèo bền vững góp phần giữ ổn định địa bàn nội địa, hạn chế di cư tự do, bảo đảm an ninh - trật tự vùng chiến lược Tây Bắc, yếu tố có ý nghĩa quốc gia; Trung tâm phát triển kinh tế tổng hợp khu vực phía Tây Nam tỉnh Điện Biên; Vai trò quan trọng trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, du lịch sinh thái, du lịch lịch sử - văn hóa gắn với thành Sam Mứn; đóng vai trò vùng đệm sản xuất lương thực, hỗ trợ an ninh lương thực nội vùng, giảm phụ thuộc vận chuyển từ xa; Là xã có chức năng bảo đảm quốc phòng - an ninh và đối ngoại biên giới, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia; tăng cường hợp tác, giao lưu hữu nghị với các địa phương nước bạn Lào; Là địa bàn có chức năng bảo tồn sinh thái và phát triển bền vững, bảo vệ tài nguyên rừng, đất đai, nguồn nước; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và ổn định lâu dài đời sống dân cư.

#### **4. Sơ bộ dự báo phát triển**

##### a) Dự báo quy mô dân số

- Đến năm 2035: Dân số toàn xã khoảng 11.000 người.
- Đến năm 2045: Dân số toàn xã khoảng 15.200 người.

##### b) Dự báo quy mô đất đai

- Giai đoạn 2025-2035: Đất xây dựng dân dụng khoảng 130-160 ha;
- Giai đoạn 2036-2045: Đất xây dựng dân dụng khoảng 180-210ha.

*(Quy mô đất đai thực tế sẽ được xác định cụ thể trong bước lập quy hoạch chung)*

##### c) Các yêu cầu, nguyên tắc cần lưu ý trong quá trình lập quy hoạch

Quá trình lập quy hoạch cần tuân thủ các nguyên tắc: Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với chiến lược phát triển của Quốc gia và của tỉnh; kết hợp hài hòa lợi ích quốc gia, cộng đồng và người dân; tuân thủ pháp luật, tiêu chuẩn kỹ thuật; bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh; và đảm bảo sự công khai, minh bạch.

d) Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính của đồ án:

*(Chi tiết như phụ lục kèm theo và các dự báo có thể thay đổi và cụ thể trong quá trình nghiên cứu lập đồ án).*

### **5. Các yêu cầu cần nghiên cứu đối với nội dung quy hoạch**

- *Về thu thập tài liệu, số liệu, bản đồ:* Thu thập đầy đủ, chính xác, cập nhật các tài liệu pháp lý, số liệu kinh tế - xã hội, dân số, đất đai, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, tài nguyên và môi trường; bản đồ địa hình, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và các bản đồ chuyên ngành có liên quan do cơ quan có thẩm quyền cung cấp, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác lập quy hoạch.

+ Thu thập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000 xã Sam Mứn; thu thập tài liệu, thông tin, dữ liệu địa lý trong ranh giới lập quy hoạch.

+ Khảo sát, đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên, hiện trạng cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật toàn xã, xác định các vùng sản xuất chính đảm bảo an ninh lương thực. Thu thập thông tin qua Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới các xã; các đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch chi tiết, các dự án đầu tư, các chương trình, đề án phát triển các lĩnh vực; các kết quả nghiên cứu có liên quan trên địa bàn xã Sam Mứn.

+ Thu thập tài liệu về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và nhiệm vụ trọng tâm của xã đến năm 2030 bao gồm số liệu thống kê về dân số, lao động, đất đai; Báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ công tác các năm gần nhất; Nghị quyết của Đảng bộ xã về phát triển kinh tế - xã hội xã Sam Mứn.

+ Thu thập các số liệu về hiện trạng điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, tài nguyên, phân bố dân cư, vùng sản xuất chính, các sản phẩm chủ lực, thực trạng phát triển kinh tế, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật.

+ Thu thập thông tin, tài liệu, số liệu về hiện trạng, dự kiến phát triển các hoạt động sản xuất nông nghiệp, yêu cầu về bảo đảm an ninh lương thực trên địa bàn xã; xác định các khu vực hiện trạng đã phát triển (theo tiêu chuẩn đô thị).

+ Các quy chuẩn, tiêu chuẩn, các văn bản pháp luật quy định hiện hành có liên quan đến công tác lập quy hoạch chung xã.

- *Về nội dung nghiên cứu theo loại hình, cấp độ và tỷ lệ quy hoạch:* Nội dung nghiên cứu tuân thủ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và các văn bản hướng dẫn thi hành; phù hợp với nhiệm vụ quy hoạch chung xã đã được phê duyệt;

bảo đảm tính thống nhất về phạm vi, thời hạn quy hoạch, nội dung nghiên cứu và hệ thống bản vẽ theo đúng tỷ lệ 1/10.000; kế thừa các quy hoạch đã có nếu còn hiệu lực và cập nhật yêu cầu phát triển mới.

+ Phù hợp với nội dung quy hoạch tỉnh và kế thừa các quy hoạch đã được phê duyệt. Đảm bảo tính thống nhất và tuân thủ các định hướng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành đối với quy hoạch chung xã.

+ Quy hoạch chung xã Sam Mứn là loại Quy hoạch nông thôn, nghiên cứu cho khu vực nông thôn xã Sam Mứn. Nội dung nghiên cứu bao gồm: Định hướng phát triển không gian toàn xã, định hướng quy hoạch sử dụng đất, định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật.

+ Trường hợp lập quy hoạch chung xã Sam Mứn là trường hợp lập quy hoạch mới.

- *Về xác định nhiệm vụ trọng tâm theo từng giai đoạn:* Xác định các nhiệm vụ trọng tâm nghiên cứu theo từng giai đoạn phát triển, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường, quốc phòng - an ninh của khu vực lập quy hoạch; tập trung định hướng tổ chức không gian phát triển, phân bố các khu chức năng, phát triển đồng bộ hạ tầng, bảo vệ môi trường và đề xuất giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch bảo đảm tính khả thi.

+ Tăng cường các liên kết vùng, kết nối hạ tầng khung, kết nối giữa các khu chức năng với khu vực trung tâm xã, với các xã lân cận. Không gây xáo trộn các khu vực dân cư đã xây dựng ổn định, lâu đời.

+ Phân vùng phát triển và yêu cầu quản lý đối với xã Sam Mứn gồm các chức năng như: Trung tâm hành chính, văn hóa, thể dục thể thao, y tế, giáo dục, thương mại dịch vụ; Du lịch; hạ tầng kỹ thuật đầu mối, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; phân vùng sản xuất nông lâm nghiệp; các khu vực dân cư hiện trạng cải tạo và phát triển mới.

+ Bổ sung các đường trục nội bộ để tăng cường kết nối giữa các khu chức năng, khắc phục các hạn chế về hạ tầng giao thông, từ đó phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hoàn thiện kết nối các khu vực chức năng phục vụ cho toàn xã.

+ Bố trí đất ở và công trình hạ tầng xã hội hiện trạng cải tạo và phát triển mới đáp ứng quy mô dân số. Cần được củng cố, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới.

+ Đến năm 2030, định hướng đến năm 2040 hình thành khu trung tâm du lịch cửa khẩu tại cửa khẩu quốc tế Tây Trang.

**6. Các yêu cầu về Hồ sơ, sản phẩm quy hoạch:** Thực hiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 43/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của luật quy hoạch đô thị và nông thôn.

**7. Các yêu cầu, nguyên tắc về lấy ý kiến:** Thực hiện theo quy định tại Điều 37 của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.
- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên.
- Cơ quan tổ chức lập và trình duyệt: Ủy ban nhân dân xã Sam Mứn.
- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Đơn vị tư vấn có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
- Thời gian lập quy hoạch: Tối đa không quá 9 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt và theo kế hoạch của Tỉnh.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND xã Sam Mứn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Lương**

**PHỤ LỤC****Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính của đề án***(kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày...../2/2025 của UBND tỉnh)*

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu quy hoạch	
			2025-2035	2036-2045
<b>1</b>	<b>Đất xây dựng điểm dân cư nông thôn</b>			
1.1	Đất xây dựng công trình nhà ở	m <sup>2</sup> /người	25	25
1.2	Đất xây dựng công trình công cộng, dịch vụ	m <sup>2</sup> /người	5	5
1.3	Đất cho giao thông, hạ tầng kỹ thuật	m <sup>2</sup> /người	5	5
1.4	Đất cây xanh công cộng	m <sup>2</sup> /người	≥2	≥2
<b>2</b>	<b>Các công trình công cộng và chức năng khác</b>			
2.1	Giáo dục			
	Trường mầm non	Chỗ /1000 dân	50	50
		m <sup>2</sup> /chỗ	≥12	≥12
	Trường tiểu học	chỗ /1000 dân	65	65
		m <sup>2</sup> /chỗ	≥12	≥12
	Trường trung học	chỗ /1000 dân	55	55
		m <sup>2</sup> /chỗ	≥10	≥10
2.2	Công trình Y tế			
	Trạm y tế xã	Trạm/xã	1	1
		m <sup>2</sup> /trạm	500-1.000	500-1.000
2.3	Văn hóa - Thể thao cộng đồng			
	Nhà văn hóa	m <sup>2</sup> /công trình	≥1.000	≥1.000
	Cụm công trình, sân bãi thể thao	m <sup>2</sup> /cụm	5.000	5.000
2.4	Chợ, cửa hàng dịch vụ			
	Chợ	công trình	1	1
		m <sup>2</sup> /công trình	1.500	1.500
	Cửa hàng dịch vụ trung tâm	công trình/trung tâm	1	1

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu quy hoạch	
			2025-2035	2036-2045
		m <sup>2</sup> /công trình	300	300
2.5	Điểm phục vụ bưu chính viễn thông	Điểm/xã	1	1
		m <sup>2</sup> /điểm	150	150
<b>3</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>			
3.1	Giao thông			
	Đường liên xã	Cấp	≥V	≥IV
	Đường xã	Cấp	≥Bnt	≥Ant
	Đường thôn	Cấp	≥Cnt	≥Cnt
3.2	Cấp nước			
	Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt	l/ng.ngđ	≥80	≥120
	Nước công cộng, dịch vụ	% Qsh	≥10	≥10
	Sản xuất tiêu thụ công nghiệp tại hộ gia đình	% Qsh	≥8%	≥8%
	Khu, cụm công nghiệp tập trung (nếu có)	m <sup>3</sup> /ha.ngđ	≥20	≥20
	Tỷ lệ dân số được cấp nước	%	80	95
3.3	Cấp điện			
	Sinh hoạt	w/người	200-300	300-500
	Công cộng, dịch vụ	% Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt	≥ 30	≥ 30
	Công nghiệp tùy loại hình (nếu có)	Kw/ha	50-350	50-350
	Chiếu sáng công cộng	tỷ lệ đường khu vực trung tâm xã được chiếu sáng	≥ 50%	≥50%
3.4	Thoát nước thải			
	Sinh hoạt	% Tiêu chuẩn cấp nước	≥ 50%	≥ 50%
	Công nghiệp (nếu có)		100%	100%
3.5	Chất thải rắn			
	Sinh hoạt	kg/ng/ngày	0,8	0,8

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu quy hoạch	
			2025-2035	2036-2045
	Công nghiệp tùy loại hình (nếu có)	Tấn/ha/ngày	0,3	0,3